

Số: ~~1757~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Cập nhật, bổ sung Quyết định số 5087/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5087/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 4900/TTr-SXD PTN&TTBĐS ngày 26 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cập nhật, bổ sung các dự án phát triển nhà ở vào Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020 (các phụ lục số 1A, 1B, 1C, 1D, 5B đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (kèm các Phụ lục);
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- VPUB: các PVP;
- Các phòng CV, Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT (ĐT/LMT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyền



**PHỤ LỤC 1A: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI
TẠI KHU VỰC TRUNG TÂM HIỆN HỮU**

Bản hành kèm theo Quyết định số ~~1757~~ /QĐ-UBND ngày ~~08~~ tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố

Stt	 Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 1								
1	Chung cư 23 Lý Tự Trọng	Công ty CP Địa ốc Downtown	0,12	10.500	100	0		2022
			0,12	10.500	100	0		
QUẬN 3								
1	Khu phức hợp Dịch vụ thương mại, văn phòng và chung cư tại số 194B, 196, 196B, 198, 200, 202 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Hồng Hà	0,215	13.750	135			2023
2	Chung cư cũ 11 Võ Văn Tần	Công ty TNHH Sài Gòn Kim Hào	0,078	6.240	60			
			0,293	19.990	195	0		



**PHỤ LỤC 1B: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH HIỆN HỮU**

Ban hành kèm theo Quyết định số 1757 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 4								
1	Chung cư Icon 56, 56 đường Bến Vân Đồn, Phường 12	Cty CP Tập đoàn đầu tư địa ốc Nova	0,29	27.254	312	0	2016	
2	Chung cư Galaxy9, 09 đường Nguyễn Khoái, Phường 1	Cty CP Địa ốc Nova Galaxy	0,62	40.381	464	0	2016	
3	Chung cư cũ Trúc Giang	Cty TNHH 276 Ngọc Long	0,084	7.560	112	0		2022
			0,994	75.195	888	0		
QUẬN 6								
1	Dự án TTTM và căn hộ cao cấp Bình Tây, Remax Plaza tại 116-117-118 Bãi Sậy, Phường 1	Cty TNHH Sài Gòn Remax	0,38	16.500	200	0		2019
2	Dự án TTTM và Căn hộ tại 127 An Dương Vương	Cty BĐS Thành Ngân	0,63	42.000	420	0		2022
			1,01	58.500	620	0		
QUẬN 8								
1	Khu dân cư Ứng Thành (dự án tái định cư Q8)	Cty TNHH SX TM DV Ứng Thành	2	118.807	492	105		2020
2	Khu dân cư Nguyễn Minh (dự án tái định cư Q8)	DNTN SX TM Nguyễn Minh	6,35	58.651	92	263		2020
3	Khu dân cư Conic 13 B	Cty CP XD ĐT & PT Linh Phong	26,01	382.776	2.214	517		2021
4	Khu dân cư phục vụ Tái định cư Bình Điền	Cty CP XD TM Phú Mỹ Lợi	21,85	268.379	176	963		2021
5	Khu dân cư Fimexco (dự án tái định cư Q8)	Cty CP XD TM Phú Mỹ Lợi	8,44	75.150	0	222		2021
6	Khu dân cư đô thị Cảng Phú Định	Cty CP Cảng Phú Định	50,5	820.568	2.000	1500		2023
7	Khu dân cư Bảo Hưng (dự án tái định cư Q8)	Cty TNHH SX TM Giấy Bảo Hưng	3,21	41.625	0	170		2025
			118,36	1.765.956	4.974	3.740		

Stt	Dự án <i>(Tên dự án, địa điểm thực hiện)</i>	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất <i>(ha)</i>	Diện tích sàn <i>(m2)</i>	Số lượng <i>(căn)</i>		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 11								
1	Dự án The Park Avenue, P 15	Cty CP Xây dựng công trình giao thông 586	0,89	56.160	702	0		2021
			0,89	56.160	702	0		
QUẬN BÌNH THẠNH								
1	Dự án chung cư kết hợp thương mại - dịch vụ - văn phòng tại số 147 đường Ung Văn Khiêm, phường 25	Công ty Cổ phần Địa ốc Sacom	0,1798	15.283				
			1,1798	15.283				
QUẬN PHÚ NHUẬN								
1	Khu thương mại, dịch vụ, văn phòng,căn hộ officetel Orchard Parkview 130-132 Hồng Hà	Cty TNHH Nova Nam Á	0,91	45.920	394	0		2018
			0,91	45.920	394	0		
QUẬN TÂN PHÚ								
1	Khu phức hợp Thăng Lợi, 02 Trường Chinh, P Tây Thạnh	Cty CP Dệt May Thăng Lợi	15,7	119.160	0	662		2022
2	Chung cư cũ Nakycos, 1/111A đường Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Nakycos	0,17	15.300	178	0		2022
			15,87	134.460	178	662		



**PHỤ LỤC 1C: DANH MỤC CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯỜNG MẠI
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH PHÁT TRIỂN**

Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1757~~ /QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố

Stt	 Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn dự kiến (m2)	Số lượng dự kiến (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 2								
1	Khu nhà ở CII (Thủ Thiêm Lake View 1) tại lô 3-1, KĐT Thủ Thiêm	Cty TNHH MTV Bắc Thủ Thiêm	1,41	18.000	97	0	2017	
2	Khu dân cư đa chức năng tại lô 2-14, KĐT Thủ Thiêm	Cty TNHH Liên doanh Thành phố Đế Vương	0,98	75.142	510	0		2019
3	Khu nhà ở diện tích 4.277 ha, P Thạnh Mỹ Lợi		4	102.457	1.044	92		2020
4	Khu nhà ở Chung cư Lô 4-8 (Thủ Thiêm Lake view 4), KĐT Thủ Thiêm		0,95	22.000	70	0		2020
5	Khu Chung cư C2, KĐT Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa Ốc Đại Quang Minh	0,68	33.050	257	0		2020
6	Khu Chung cư C3, KĐT Thủ Thiêm		0,79	38.360	287	0		2020
7	Khu Biệt thự (V1,V2,V3,V4,V5), KĐT Thủ Thiêm		7,27	81.098	0	69		2020
8	Dự án Tropic Garden 2, P Thảo Điền	Cty CP Tập đoàn đầu tư địa ốc Nova	0,27	18.560	232	0		2021
9	Khối nhà D05, D06, D08, D09,D10, thuộc dự án Khu dân cư 30.224 ha, P Bình Khánh	Cty TNHH Phát triển quốc tế TK 21	0,89	35.280	441	0		2021
10	Dự án khu nhà ở 9.6 ha, P Bình Khánh	Cty TNHH Đầu tư và Phát triển BĐS Sun city	9,6	320.000	4.000	0		2022
11	Khu dân cư đa chức năng tại lô 2-16, 2-17, 2-21, KĐT Thủ Thiêm	Cty TNHH Liên doanh Thành phố Đế Vương	2	101.707	608	0		2021
12	Khu dân cư đa chức năng tại lô 2-19, 2-20, 2-21, KĐT Thủ Thiêm		2,56	145.525	694	0		2022
13	Khu nhà ở chung cư sử dụng hỗn hợp (Thủ Thiêm Lake view 3) tại lô 3-2, KĐT Thủ Thiêm	Cty TNHH MTV Bắc Thủ Thiêm	0,94	18.000	81	0		2021
14	Khu căn hộ cao cấp Riverfront Residences tại lô 3-13, KĐT Thủ Thiêm		0,58	60.000	503	0		2021
15	Khu nhà ở chung cư tại lô 3-6, KĐT Thủ Thiêm		0,95	30.000	262	0		2021
16	Khu nhà ở chung cư tại lô 3-15,3-16 (The Riverin), KĐT Thủ Thiêm		3,52	168.000	1.111	0		2022

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn dự kiến (m2)	Số lượng dự kiến (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
17	Khu nhà ở phức hợp tại các lô 3-3,3-11, KĐT Thủ Thiêm	Cty TNHH MTV Phát triển GS Sài Gòn	2,54	118.254	663	0		2021
18	Khu nhà ở phức hợp tại các lô 3-7, KĐT Thủ Thiêm		0,79	30.366	154	0		2022
19	Khu nhà ở phức hợp tại các lô 6-6, KĐT Thủ Thiêm	Cty CPĐT Địa Ốc Đại Quang Minh	0,58	35.244	190	0		2022
20	Khu nhà ở phức hợp tại các lô 6-7, KĐT Thủ Thiêm		1,74	102.583	598	0		2022
21	Khu nhà ở phức hợp tại các lô 6-8, KĐT Thủ Thiêm		1,63	95.309	560	0		2021
22	Khu nhà ở-thương mại và dịch vụ phường An Phú	Cty CPĐT Phát triển Sài Gòn Coop	6,86	150.480	1.881	0		2023
23	Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi B		137	857.800	774	2.322		2025
24	Khu dân cư Minh Thông, P An Phú	Cty TNHH Kinh doanh địa ốc Minh Thông	1,15	29.200	420	1		2023
25	Khu chung cư cao tầng và TM-DV-VP lô H2-01 thuộc Khu dân cư Cát Lái, phường Cát Lái		0,512	33.280				
26	Khu nhà ở và trung tâm TM-VP tại phường An Phú		1,1952	103.982				
			191,3872	2.823.677	15.437	2.484		

QUẬN 7

1	Dự án Sunshine Apartment, P Tân Thuận Tây	Cty CPĐT XD Vạn An Long	1	80.272	886	0		2022
2	Dự án khu nhà ở cao tầng Royal Garden, P Tân Hưng	Công ty TNHH Tân Thuận Nam	3,2	162.807	1.020	0		2023
3	Chung cư cao tầng, P Tân Kiểng	Cty XNK Tổng hợp Sài Gòn	0,8	66.245	450	0		2023
4	Chung cư P Tân Quy	Cty CP Sông Đà-Thăng Long (Cty CP Hưng Thịnh INCONS)	0,2	10.786	80	0		2024
5	Dự án khu nhà ở P Tân Phú The Everich 3	Cty CP PT BĐS Phát Đạt	9,9	472.992	2.260	78		2022
6	TTTM & Căn hộ cao cấp P Tân Thuận Đông	Cty CP Cảng rau quả (Cty TNHH Gotec Việt Nam)	1	60.460	478	0		2024
7	Dự án chung cư cao tầng Everich 2, P Phú Thuận	Cty CP Phát Đạt	11,2	643.535	3.125	0		2024
8	Khu nhà ở P Phú Thuận	Cty CP Đầu tư Anh Tuấn	4	65.193	252	143		2025
9	Khu nhà ở P Phú Mỹ	Cty Khải Huy Quân	3	113.289	1.008	0		2025

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn dự kiến (m ²)	Số lượng dự kiến (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
10	Khu dân cư ADC, P Phú Mỹ	Cty ADEC	8,16	176.220	540	277		2025
11	Trung tâm TM-DV và chung cư Vinaland Tower, P Phú Mỹ	Cty CP Đầu tư BĐS Việt Nam	0,5	31.337	295	0		2025
12	Dự án khu nhà ở P Phú Mỹ	Cty XD KDN Sài Gòn	35,56	697.715	1.698	801		2025
13	Khu dân cư mới phức hợp đa chức năng (PMR Evergreen), P Phú Mỹ	Cty TNHH XD-SX-TM Tài Nguyên	7,4	123.799	100	65		2025
14	Khu nhà ở P Phú Mỹ	Cty DVCI Thanh niên xung phong	4	52.061	0	90		2025
15	Khu chung cư và nhà liên kế 2, P Phú Mỹ	Cty Tân Thành Lập	1	8.772	120	32		2025
16	KDC Lô CR8-3 thuộc một phần lô CR8-Khu A-Đô thị mới Nam Thành phố	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	0,5805	32.218	166			2021
17	KDC Lô CR8-2b thuộc một phần lô CR8-Khu A-Đô thị mới Nam Thành phố	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	0,2643	14.193	76			2021
18	KDC đa hợp tại lô S6-1-Khu A-Đô thị mới Nam Thành phố	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	0,588	50.392	285			2022
19	KDC đa hợp tại lô S4-3-Khu A-Đô thị mới Nam Thành phố	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	0,468	33.579	242			2021
			92,8208	2.862.285	13.081	1.486		

QUẬN 9

1	Dự án Golf Park Khu nhà ở Long Thạnh Mỹ, tại Phường Long Thạnh Mỹ	Cty CP Tập đoàn đầu tư Địa ốc Nova	0,25	28.053	0	95	2016	
2	Khu dân cư 7/5 tại Phường Long Thạnh Mỹ	Cty TNHH Asung	32,1	162.400	0	760		2021
3	Khu nhà ở Giai đoạn 1 tại Phường Long Trường	Cty TNHH Đầu tư và Phát triển BĐS Cửu Long	9,07	56.780	338	178		2022
4	Khu nhà ở GD 2, Phường Long Trường		5,43	33.993	0	224		2022
5	Khu nhà ở tại phường Long Trường	Cty TNHH XD&KDN Điền Phúc Thành	14,93	227.970	2.446	227		2023
6	Khu dân cư 3,2 ha tại Phường Long Bình	Cty TNHH ĐT XD Hùng Việt	3,2	46.000	0	184		2023
7	Chung cư cao tầng tại Phường Phước Long B và Phường Phú Hữu	Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Mỹ Thịnh Phú	0,995	44.775	414	0		2023
8	Khu nhà ở Cty Kim Phát, P Phú Hữu	Cty TNHH ĐT KD BĐS Kim Phát	3,6	29.200	0	146		2023
9	Khu dân cư và công viên Phước Thiện	Công ty Cổ phần Phát triển Thành Phố Xanh (Nhà đầu tư)	271	3.129.554	44.202	1.602		2028
10	Khu nhà ở tại Phường Phước Long B	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Hưng Phú	0,5647	18.770	232	0		2030

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn dự kiến (m2)	Số lượng dự kiến (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
11	Khu nhà ở phường Trường Thạnh		7,4029			243		2022
12	Khu cao ốc chung cư và thương mại Metro Star tại số 360 Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long A		1,8337	110.309	1.467			
			350,3763	3.887.805	49.099	3.659		
QUẬN BÌNH TÂN								
1	Chung cư Ngọc Đông Dương, Phường Bình Hưng Hòa A	Cty TNHH Đầu tư và Phát triển nhà Ngọc Đông Dương	0,512	26.243	408	0		2018
			0,512	26.243	408	0		
QUẬN THỦ ĐỨC								
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư số 6 thuộc Khu dân cư Công viên giải trí Hiệp Bình Phước	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị	26,74					2021
2	Khu chung cư cao tầng Tecco Tô Ngọc Vân phường Tam Bình		0,3547	23.056				
			27,0947	23.056				



**PHỤ LỤC 1D: DANH MỤC CẬP NHẬT, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI
TẠI KHU VỰC HUYỆN NGOẠI THÀNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1757 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn dự kiến (m2)	Số lượng dự kiến (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
HUYỆN BÌNH CHÁNH								
1	Khu dân cư Bình Hưng - Trung Sơn 32 ha	Cty TNHH XD-TM Trung Sơn	32	281.949	0	1.298		2020
2	Khu dân cư và công trình dịch vụ công cộng 1.9 ha	Cty TNHH XD-TM Trung Sơn	1,9	11.738	0	42		2020
3	Lô số 7 (Khu số 9A+B)	Công ty Cổ phần Thế Kỳ 21	5,91	36.761	141	38		2020
4	Khu chung cư 194 (Khu số 9B10)	Công ty CP ĐTXD 194	0,26	120.979	84			2020
5	Khu dân cư chính trang Him Lam	Công ty Cổ phần Him Lam	4,00	37.830		269		2021
6	Khu nhà ở sông Ông Lớn	Cty CPPT Nam Sài Gòn	4	38.392	0	82		2021
7	Khu dân cư Him Lam (Khu 6A)	Cty Cổ phần Him Lam	11,95	95.989	360	321		2021
8	Khu dân cư Lô số 4 (Khu 6B)	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	3,31	137.421	534	70		2021
9	Khu dân cư Lô số 7 (Khu 6B)	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà (Intresco)	15,75	200.770		567		2022
10	Lô số 6 (Khu số 9A+B)	Cty CP Tập đoàn Vạn Thịnh Phát	5,73	104.588	312	114		2022
11	Lô số 8 (Khu số 9A+B)	Công ty CPXD& KDN Đại Phúc	5,93	58.878		219		2022
12	Khu nhà ở Bình Hưng mở rộng (6.000 m ²)	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Phúc	0,61	7.245	0	54		2022
13	Khu định cư Bình Hưng (Khu định cư số 3)	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Phúc	37,99	447.600	0	1.865		2022
14	Khu dân cư Lô số 8 (Khu 6B)	Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Nông sản Kiên Cường	5,00	92.632		189		2023
15	Khu dân cư Hạnh Phúc (Khu 11B)	Tổng Công ty Xây dựng số 1	26,03	742.240	2.373	392		2025
16	Khu dân cư 13A	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư Địa ốc Hồng Quang	38,06	646.390	728	1.523		2025

Stt	Dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn dự kiến (m2)	Số lượng dự kiến (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
17	Khu dân cư Conic 13B	Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Phát triển Lĩnh Phong - CONIC	26,01	382,776,2	2.214	517		2025
18	Khu dân cư 13C	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tân Bình	25,66	394.058	613	595		2025
19	Lô số 4 (Khu số 9A+B)	Công ty CPXD& KDN Dương Hồng	5,85	62.517		254		2025
20	Lô số 5 (Khu số 9A+B)	Công ty CP Tư vấn - Đầu tư Phi Long	5,00	59.493		206		2025
21	Khu dân cư 13E	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà	32,00	845.610	1.161	714		2025
22	Khu định cư Phong Phú (Khu định cư số 4)	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Phúc	79,00	992.718	2.000	2.028		2025
23	Khu định cư An Phú Tây (Khu định cư số 5)	Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn	46,00	912.160	630	2.538		2025
24	Khu dân cư 13D	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Mỹ	27,90	1.146.890	3.390	140		2030
25	Chung cư CC7 tại Khu dân cư lô số 8 - Khu 6B - Khu chức năng số 6 - Đô thị mới Nam thành phố, xã Bình Hưng		0,74	40.304	440	0		2023
26	Phát triển nhà ở tại Lô số 6 - Khu 6B - Khu chức năng số 6 - Đô thị mới Nam thành phố, xã Bình Hưng		7,89	394.400	1.089			
			454	7.909.552	16.069	14.035		
HUYỆN NHÀ BÈ								
1	Khu cao ốc căn hộ Phú Hoàng Anh-Phân khu số 12 (Giai đoạn 1 The Park Residence)	Cty CP Phú Hoàng Anh	2,15	51.840	648	0	2018	
2	Chung cư Phú Gia, xã Phú Xuân	Cty TNHH Đầu tư kỹ thuật và Vật liệu xây dựng Cotec	0,91	44.800	560	0		2020
3	Khu dân cư xã Phước Kiển	Cty TNHH XD-SX-TM Tài Nguyên	14,5	225.120	2.814	0		2020

Stt	Dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn dự kiến (m2)	Số lượng dự kiến (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
4	Chung cư thương mại dịch vụ Officetel tại xã Phước Kiển	Cty CP Xây lắp Vật tư kỹ thuật	0,35	21.600	270	0		2020
5	Khu dân cư Tân An Huy, xã Phước Kiển	Cty Cp XD KDN Tân An Huy	20,6	134.300	1.025	313		2020
6	KDC Long Thới-Nhon Đức	Cty CP Đầu tư Kinh doanh nhà Intresco	55,4	285.530	1066	965		2021
7	Khu dân cư Phú Long, Phân khu số 33-35 đường Nguyễn Hữu Thọ	Cty HD Real	5,41	15.840	198	0		2021
8	Khu nhà ở Vĩnh Phước, xã Phước Kiển	Cty TNHH Phát triển Vĩnh Phước	4,79	21.440	268	0		2022
9	Khu nhà ở 28 ha tại xã Nhơn Đức	Cty TNHH MTV DVCi huyện Nhà Bè	27,9	169.000	435	685		2022
10	Khu dân cư Nhơn Đức tại xã Nhơn Đức	Cty CP Vạn Phát Hưng	9,33	30.560	382	0		2022
11	Khu biệt thự nhà vườn xã Phú Xuân	Cty TNHH TM XD Hồng Thịnh	4	19.427	0	60		2022
12	Khu nhà ở Thanh Niên xã Phước Lộc	Cty CP XD Thanh Niên	35,1	148.000	600	771		2022
13	Khu dân cư thị trấn Nhà Bè	Cty CP Đầu tư xây dựng giao thông Hồng Lĩnh	19	125.200	0	626		2022
14	Khu nhà ở Phước Kiển (Lô G, Lô E), xã Phước Kiển	Cty TNHH BĐS Nova Residence	3,93	186.767	2243	0		2022
15	Khu đô thị mới Nhơn Đức - Phước Kiển	Công ty TNHH Một thành viên Phát triển GS Nhà Bè	349	669.571,00	16.563	480		2030
16	Khu định cư Phước Kiển (giai đoạn 2)	Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn (Sadeco)	37,00	637.124,00	0	531		2030
17	Cao ốc căn hộ tại xã Nhơn Đức	Công ty TNHH Giao Hưởng Xanh (Công ty TNHH K95)	1,84	110.032,00	1.296	0		2023
18	Khu nhà ở Cán bộ - công nhân viên liên sở ngành tại xã Phú Xuân		9,76	683.326,00				
19	Khu nhà ở Phước Lộc Thọ, xã Phước Lộc		4,25	76.550,40				
			605	3.656.027	28.368	4.431		
HUYỆN CẦN GIỜ								
1	Dự án La Maison de Can Gio	Cty CP PTN An Phúc Điền	56,89		0	246		2021
			56,89		0	246		



**PHỤ LỤC 5B: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI
TẠI KHU VỰC NỘI THÀNH PHÁT TRIỂN**

Kèm theo Quyết định số ~~1.757~~ /QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố

Stt	Dự án (Tên dự án, địa điểm thực hiện)	Chủ đầu tư	Quy mô dự án				Tiến độ thực hiện	
			Diện tích đất (ha)	Diện tích sàn (m2)	Số lượng (căn)		Đã hoàn thành	Dự kiến hoàn thành
					Cao tầng	Thấp tầng		
QUẬN 7								
1	Nhà ở xã hội thuộc dự án Hoàn Cầu, P Bình Thuận (MR1)	Cty TNHH Hoàn Cầu	14,36	20.253	250	0		2022
2	Nhà ở xã hội thuộc Dự án Kinh doanh Nhà Sài Gòn, P Phú Mỹ (CC1,CC2)	Cty Kinh doanh nhà Sài Gòn	34	144.266	1.105	0		2023
			48,3600	164.519	1.355	0		
QUẬN 9								
1	Khu nhà ở xã hội tại phường Phú Hữu	Công ty CP BĐS EXIM	1,6974	143.992	1.379	0		2021
			1,6974	143.992	1.379	0		
QUẬN 12								
1	Ký túc xá sinh viên và Nhà ở xã hội Công viên phần mềm Quang Trung	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Long Yển	0,2421	7.663	108	0		2020
			0,2421	7.663	108			